

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 35/2020/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-BGTVT ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức ngành giao thông vận tải được giao nhiệm vụ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau:

“5. Báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tình hình bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương, chi tiết báo cáo như sau:

- a) Tên báo cáo: Báo cáo tình hình bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương;
- b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến tình hình bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;
- d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ hàng tháng;
- đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 18 của tháng thuộc kỳ báo cáo;
- e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo;
- g) Mẫu đề báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Bổ sung Phụ lục vào Thông tư số 26/2013/TT-BGTVT ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức ngành giao thông vận tải được giao nhiệm vụ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa tương ứng với Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa

1. Bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 25 như sau:

“4. Tổng hợp số liệu công tác quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, chi tiết báo cáo như sau:

- a) Tên báo cáo: Báo cáo tổng hợp số liệu quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa;
- b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Mẫu số 19 của Phụ lục ban hành

kèm theo Thông tư này;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ hàng tháng, quý, năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 17 hàng tháng đối với báo cáo hàng tháng; trước ngày 18 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng quý; trước ngày 20 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng tháng; từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng quý; từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng năm;

g) Mẫu báo cáo: Theo quy định tại Mẫu số 19 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Lập danh bạ cảng, bến thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý hàng quý, năm báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, chi tiết báo cáo như sau:

a) Tên báo cáo: Danh bạ cảng, bến thủy nội địa;

b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến danh bạ cảng, bến thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Mẫu số 20 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ hàng quý, năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 18 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng quý; Trước ngày 20 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng

năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng quý; Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng năm;

g) Mẫu báo cáo: Theo quy định tại Mẫu số 20 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26 như sau:

“4. Lập danh bạ cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông thuộc thẩm quyền quản lý hàng quý, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, chi tiết báo cáo như sau:

a) Tên báo cáo: Danh bạ cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông;

b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến danh bạ cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại mẫu số 20 và Mẫu số 21 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ hàng quý, năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 18 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng quý; Trước ngày 20 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng quý; Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo hàng năm;

g) Mẫu báo cáo: Theo quy định tại Mẫu số 20 và Mẫu số 21 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27 như sau:

“3. Hằng năm, tổng hợp báo cáo của các địa phương, đơn vị, báo cáo Bộ Giao thông vận tải đối với danh bạ cảng, bến thủy nội địa. Chi tiết báo cáo như sau:

- a) Tên báo cáo: Danh bạ cảng, bến thủy nội địa;
- b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến danh bạ cảng, bến thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Mẫu số 20 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;
- d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ hàng năm;
- đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25 tháng 12 hằng năm;
- e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;
- g) Mẫu báo cáo: Theo quy định tại Mẫu số 20 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.”

4. Bãi bỏ Mẫu số 18 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 21 của Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa

“4. Các cơ quan đăng ký cấp huyện, xã, phường, thị trấn báo cáo Sở Giao thông vận tải kết quả đăng ký phương tiện, chi tiết báo cáo như sau:

- a) Tên báo cáo: Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 12 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;